

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2012 /TT-BNNPTNT ngày tháng năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TÊN NGHỀ: CHĂN NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM
MÃ SỐ NGHỀ:

GIỚI THIỆU CHUNG

I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

Ban chủ nhiệm xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia đã xây dựng bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề chăn nuôi gia súc, gia cầm theo đúng quy định nguyên tắc, quy trình xây dựng kèm theo quyết định số 09 /2008/QĐ-BLĐTĐBXH ngày 27 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Thực hiện theo quá trình sau:

- Phân tích nghề;
- Phân tích công việc;
- Xây dựng danh mục các công việc;
- Biên soạn tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia.

Trong mỗi bước sau khi xây dựng đều tiến hành lấy ý kiến các chuyên gia để bổ sung và hoàn thiện.

II. DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA XÂY DỰNG

TT	Họ và tên	Nơi làm việc
1	Vũ Trọng Hà	Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Nông nghiệp&PTNT
2	Phạm Thanh Hải	Trường Cao đẳng Nông nghiệp&PTNT Bắc Bộ
3	Hạ Thúy Hạnh	Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Nông nghiệp&PTNT
4	Nguyễn Văn Thanh	Cục Chăn nuôi - Bộ Nông nghiệp&PTNT
5	Nguyễn Văn Thiện	Hội chăn nuôi Việt Nam
6	Tạ Thị Bích Duyên	Viện Chăn nuôi - Bộ Nông nghiệp&PTNT
7	Hà Đức Tính	Công ty Giống lợn Miền Bắc
8	Đoàn Duy Tùng	Chủ trang trại bò An Phát, Hà Nội

III. DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA THẨM ĐỊNH

TT	Họ và tên	Nơi làm việc
1	Phạm Hùng	Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Nông nghiệp&PTNT
2	Nguyễn Thanh Sơn	Cục Chăn nuôi - Bộ Nông nghiệp&PTNT
3	Hoàng Ngọc Thịnh	Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Nông nghiệp&PTNT
4	Đỗ Văn Chung	Công ty Giống lợn Miền Bắc

5	Nguyễn Duy Lý	Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam
6	Trần Trọng Thêm	Viện Chăn nuôi - Bộ Nông nghiệp & PTNT
7	Lê Công Hùng	Trường Cao đẳng Nông nghiệp & PTNT Bắc Bộ

TaiLieu.vn

MÔ TẢ NGHỀ

TÊN NGHỀ: CHĂN NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM MÃ SỐ NGHỀ:

Nghề “*Chăn nuôi gia súc, gia cầm*” là nghề sản xuất tạo ra các loại sản phẩm chăn nuôi phục vụ cho con người. Phạm vi của nghề gồm nhiều công việc như: nghiên cứu chiều hướng thị trường, lập phương án sản xuất, thiết kế và xây dựng chuồng trại chăn nuôi, lắp đặt, kiểm tra dụng cụ, thiết bị chăn nuôi, chuẩn bị thức ăn, kiểm tra nguồn nước, sản xuất giống gia súc, gia cầm, nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi, vệ sinh thú y và phòng bệnh, điều trị bệnh cho vật nuôi, thu hoạch và bảo quản sản phẩm chăn nuôi, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi đúng với yêu cầu kỹ thuật, đạt hiệu quả và đảm bảo an toàn cho người, vật nuôi cũng như môi trường.

Để đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp trước mắt và định hướng cho sự phát triển sau này người lao động cần phải có những kiến thức, kỹ năng và thái độ sau:

- Sử dụng thành thạo và bảo quản tốt các thiết bị, dụng cụ cần thiết đối với nghề chăn nuôi gia súc, gia cầm;
- Tính toán và chọn lựa vật tư, thiết bị phù hợp với yêu cầu chăn nuôi;
- Thực hiện các thao tác nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi;
- Tổ chức, quản lý quá trình sản xuất tương ứng với trình độ bậc đào tạo;
- Có lòng say mê nghề nghiệp và cầu tiến;
- Có đủ sức khỏe và tay nghề để đáp ứng với yêu cầu công việc;

Người lao động làm việc tại các cơ sở chăn nuôi, công ty chăn nuôi, công ty giống vật nuôi, cơ sở sản xuất thức ăn gia súc, các trang trại chăn nuôi và trung tâm khuyến nông lâm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

DANH MỤC CÁC CÔNG VIỆC
THEO CÁC BẬC TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG NGHỀ

TÊN NGHỀ: CHĂN NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM.

MÃ SỐ NGHỀ:

ST T	Mã số công việc	CÔNG VIỆC	Trình độ kỹ năng nghề				
			Bậ c 1	Bậ c 2	Bậ c 3	Bậ c 4	Bậ c 5
	A	Nghiên cứu chiều hướng thị trường					
1	A1	Lựa chọn nội dung nghiên cứu					X
2	A2	Lập kế hoạch nghiên cứu					X
3	A3	Lựa chọn phương pháp và thiết kế công cụ thu thập thông tin				X	
4	A4	Thu thập, tập hợp, giao nộp thông tin				X	
5	A5	Tổng hợp và phân tích số liệu thu thập					X
6	A6	Phân tích khả năng đáp ứng của bản thân					X
7	A7	Xác định nhu cầu định hướng về các sản phẩm và dịch vụ chăn nuôi gia súc, gia cầm					X
	B	Lập phương án sản xuất kinh doanh					
8	B1	Thu thập thông tin thị trường để lập phương án sản xuất kinh doanh theo ý tưởng				X	
9	B2	Lập kế hoạch sản xuất			X		
10	B3	Lập kế hoạch tài chính			X		
11	B4	Lập kế hoạch tiêu thụ sản phẩm			X		
12	B5	Phân tích hiệu quả kinh tế của phương án				X	
13	B6	Hoàn thiện phương án				X	
	C	Thiết kế và xây dựng chuồng trại chăn nuôi					
14	C1	Xác định tiêu chuẩn chuồng nuôi			X		
15	C2	Xác định địa điểm xây dựng chuồng nuôi			X		
16	C3	Xác định địa điểm xây dựng hệ thống điện, nước				X	
17	C4	Xác định kiểu chuồng				X	
18	C5	Thiết kế chuồng nuôi					X
19	C6	Quản lý xây dựng nền chuồng, sân chơi				X	

20	C7	Quản lý xây dựng ô chuồng				X	
21	C8	Quản lý xây dựng mái chuồng				X	
22	C9	Quản lý xây dựng hệ thống điện, nước					X
23	C10	Quản lý xây dựng hệ thống cống rãnh				X	
24	C11	Quản lý xây dựng hệ thống sát trùng				X	
25	C12	Quản lý xây dựng chuồng nuôi cách ly				X	
26	C13	Quản lý xây dựng nhà mổ khám, lò thiêu vật nuôi chết					X
27	C14	Quản lý xây dựng hệ thống xử lý chất thải					X
28	C15	Quản lý xây dựng kho chứa thức ăn, nguyên liệu				X	
	D	Kiểm tra chuồng trại					
29	D1	Kiểm tra tiêu chuẩn chuồng nuôi				X	
30	D2	Kiểm tra kiểu chuồng				X	
31	D3	Kiểm tra nền chuồng, sân chơi			X		
32	D4	Kiểm tra ô chuồng			X		
33	D5	Kiểm tra mái chuồng			X		
34	D6	Kiểm tra hệ thống cống rãnh			X		
35	D7	Kiểm tra hệ thống sát trùng				X	
36	D8	Kiểm tra chuồng nuôi cách ly				X	
37	D9	Kiểm tra nhà mổ khám, lò thiêu vật nuôi ốm, chết				X	
38	D10	Kiểm tra hệ thống xử lý chất thải				X	
39	D11	Kiểm tra phòng thú y				X	
40	D12	Kiểm tra kho chứa thức ăn				X	
41	D13	Thiết lập sổ sách			X		
	E	Lắp đặt, kiểm tra dụng cụ, thiết bị chăn nuôi					
42	E1	Lắp đặt, kiểm tra hệ thống cấp thức ăn				X	
43	E2	Lắp đặt, kiểm tra hệ thống cấp nước				X	
44	E3	Lắp đặt, kiểm tra hệ thống chiếu sáng				X	
45	E4	Lắp đặt, kiểm tra máng ăn				X	
46	E5	Lắp đặt, kiểm tra máng uống, núm uống				X	
47	E6	Vận hành, kiểm tra hệ thống khử trùng			X		
48	E7	Vận hành, kiểm tra hệ thống xử lý chất thải			X		
49	E8	Vận hành, kiểm tra hệ thống làm mát			X		
50	E9	Lắp đặt, kiểm tra hệ thống sưởi ấm				X	
51	E10	Lắp đặt, kiểm tra dụng cụ, thiết bị thú y				X	

52	E11	Vận hành, kiểm tra dụng cụ khai thác sản phẩm chăn nuôi			X		
53	E12	Vận hành, kiểm tra dụng cụ chế biến sản phẩm			X		
54	E13	Lắp đặt, kiểm tra thiết bị xác định tiểu khí hậu chuồng nuôi, mái chuồng				X	
55	E14	Lắp đặt, kiểm tra dụng cụ vệ sinh			X		
56	E15	Lắp đặt, kiểm tra trang bị bảo hộ lao động			X		
57	E16	Kiểm tra, bảo trì thiết bị, dụng cụ chăn nuôi				X	
	F	Chuẩn bị thức ăn và nguyên liệu					
58	F1	Xây dựng kế hoạch thức ăn				X	
59	F2	Chuẩn bị thức ăn tinh		X			
60	F3	Chuẩn bị thức ăn thô xanh		X			
61	F4	Chuẩn bị thức ăn bổ sung				X	
62	F5	Chuẩn bị thức ăn giàu đạm			X		
63	F6	Chuẩn bị thức ăn khoáng			X		
64	F7	Chuẩn bị thức ăn củ, quả và hạt		X			
65	F8	Chuẩn bị thức ăn hỗn hợp			X		
66	F9	Chuẩn bị thức ăn hỗn hợp đậm đặc			X		
67	F10	Bảo quản, dự trữ thức ăn và nguyên liệu				X	
68	F11	Lập khẩu phần thức ăn				X	
69	F12	Phối trộn khẩu phần ăn		X			
70	F13	Kiểm tra, đánh giá chất lượng thức ăn và nguyên liệu				X	
	G	Kiểm tra nước uống.					
71	G1	Kiểm tra nguồn nước				X	
72	G2	Kiểm tra hệ thống xử lý nước				X	
73	G3	Kiểm tra hệ thống khai thác nước		X			
74	G4	Kiểm tra hệ thống dự trữ nước		X			
75	G5	Kiểm tra hệ thống dẫn nước		X			
76	G6	Kiểm tra chất lượng nước uống				X	
77	G7	Kiểm tra chất lượng nước thải				X	
	H	Sản xuất giống gia súc, gia cầm.					
78	H1	Xác định phương thức nhân giống			X		
79	H2	Lập kế hoạch sản xuất con giống				X	
80	H3	Lựa chọn con giống theo cấp độ giống tạo hình tháp			X		
81	H4	Sản xuất giống thuần		X			
82	H5	Sản xuất giống lai			X		

83	H6	Kỹ thuật thụ tinh nhân tạo			X		
84	H7	Kỹ thuật cấy truyền phôi					X
85	H8	Điều tiết sinh sản				X	
86	H9	Chăm sóc, nuôi dưỡng sinh sản		X			
87	H10	Đánh giá, chọn lọc con giống				X	
88	H11	Xử lý con giống không đạt tiêu chuẩn		X			
89	H12	Giao, nhận con giống gia súc, gia cầm		X			
	I	Nuôi dưỡng vật nuôi.					
90	I1	Vệ sinh, kiểm tra chuồng nuôi trước khi nhập chuồng	X				
91	I2	Xác định chế độ chiếu sáng cho vật nuôi			X		
92	I3	Nhập chuồng để cho vật nuôi làm quen với các thiết bị		X			
93	I4	Xác định nhu cầu thức ăn, nước uống cho từng đối tượng vật nuôi			X		
94	I5	Nhận thức ăn	X				
95	I6	Cho vật nuôi ăn, uống	X				
96	I7	Theo dõi khả năng tiêu thụ thức ăn, nước uống			X		
97	I8	Điều chỉnh khẩu phần thức ăn, nước uống				X	
	K	Chăm sóc vật nuôi					
98	K1	Theo dõi sức khỏe ban đầu			X		
99	K2	Vệ sinh chuồng nuôi	X				
100	K3	Vệ sinh dụng cụ chăn nuôi	X				
101	K4	Vệ sinh môi trường chăn nuôi		X			
102	K5	Phân loại vật nuôi			X		
103	K6	Cho vật nuôi vận động, tắm nắng		X			
104	K7	Tắm, chải cho vật nuôi	X				
105	K8	Luyện cơ năng vật nuôi			X		
106	K9	Chăm sóc gia súc sơ sinh		X			
107	K10	Kiểm tra khối lượng cá thể		X			
108	K11	Lập sổ theo dõi				X	
	L	Vệ sinh thú y và phòng bệnh					
109	L1	Khảo sát và xác định tiêu chuẩn vệ sinh thú y					X
110	L2	Vệ sinh, sát trùng, tiêu độc môi trường		X			
111	L3	Vệ sinh, sát trùng, tiêu độc chuồng trại		X			

112	L4	Vệ sinh, sát trùng dụng cụ, thiết bị chăn nuôi		x			
113	L5	Xử lý thức ăn không đạt tiêu chuẩn vệ sinh			x		
114	L6	Khử trùng nước uống		x			
115	L7	Sát trùng, tiêu độc phương tiện, dụng cụ vận chuyển			x		
116	L8	Sử dụng thuốc, vaccine phòng bệnh				x	
117	L9	Phòng, trừ nội ngoại kí sinh trùng			x		
118	L10	Kiểm soát giết mổ				x	
119	L11	Xử lý chất thải			x		
	M	Điều trị bệnh					
120	M1	Phát hiện vật nuôi ốm			x		
121	M2	Theo dõi vật nuôi ốm			x		
122	M3	Chẩn đoán bệnh					x
123	M4	Lập hồ sơ bệnh án					x
124	M5	Cách ly vật nuôi ốm		x			
125	M6	Điều trị bệnh				x	
126	M7	Hộ lý, chăm sóc nuôi dưỡng vật nuôi ốm			x		
127	M8	Xử lý vật nuôi chết				x	
	N	Thu hoạch và bảo quản sản phẩm					
128	N1	Xác định thời điểm thu sản phẩm				x	
129	N2	Thu hoạch sản phẩm	x				
130	N3	Đánh giá chất lượng và phân loại sản phẩm					x
131	N4	Vệ sinh sản phẩm			x		
132	N5	Sơ chế sản phẩm			x		
133	N6	Bảo quản sản phẩm			x		
	O	Tiêu thụ sản phẩm					
134	O1	Cập nhật thông tin thị trường tại thời điểm tiêu thụ				x	
135	O2	Lập kế hoạch bán hàng				x	
136	O3	Chuẩn bị địa điểm bán hàng			x		
137	O4	Quảng bá giới thiệu sản phẩm				x	
138	O5	Thiết lập hệ thống và kênh phân phối					x
139	O6	Định giá bán sản phẩm					x
140	O7	Thực hiện bán hàng			x		
141	O8	Chăm sóc khách hàng				x	
142	O9	Phân tích sự gắn kết từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, phân phối sản phẩm					x

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC
TÊN CÔNG VIỆC: LỰA CHỌN NỘI DUNG NGHIÊN CỨU
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: A1

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Xác định, lựa chọn nội dung nghiên cứu bao gồm các bước sau:

- Định hướng các vấn đề cần nghiên cứu;
- Phân tích, lựa chọn đúng vấn đề cần nghiên cứu;
- Lựa chọn nội dung nghiên cứu;
- Công việc được thực hiện bởi người lao động ở trình độ bậc 5.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Vấn đề nghiên cứu được liệt kê đầy đủ về lĩnh vực chăn nuôi gia súc, gia cầm;
- Vấn đề nghiên cứu được lựa chọn đáp ứng lĩnh vực nghiên cứu về chăn nuôi gia súc, gia cầm;
- Nội dung nghiên cứu được liệt kê đầy đủ và lựa chọn đáp ứng hướng nghiên cứu;
- Thái độ thực hiện công việc nghiêm túc, tỷ mỉ;
- Thời gian hoàn thành công việc phải đáp ứng theo yêu cầu.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Đọc, viết, phân tích, tổng hợp, lựa chọn, tổ chức thực hiện.

2. Kiến thức

- Nghiên cứu thị trường;
- Phương pháp nghiên cứu thị trường;
- Cây vấn đề, cây mục tiêu;
- Lập kế hoạch;
- Xây dựng chiến lược, chiến thuật thị trường và đánh giá.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Giấy, bút, máy vi tính;
- Bản liệt kê các vấn đề cần nghiên cứu;
- Bảng kết quả phân tích các vấn đề cần nghiên cứu;
- Bản kết quả phân tích về nội dung nghiên cứu;
- Cây mục tiêu, cây vấn đề;

- Báo cáo về tình hình về sản xuất các sản phẩm chăn nuôi gia súc, gia cầm;
- Đánh giá kết quả nghiên cứu.

TaiLieu.vn

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Số các vấn đề cần nghiên cứu; - Tính chính xác của việc lựa chọn vấn đề cần nghiên cứu; - Tính chính xác của việc xác định nội dung nghiên cứu.	- Đọc và phân tích bản liệt kê; - So sánh với định hướng nghiên cứu; - So sánh với định hướng nghiên cứu.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC
TÊN CÔNG VIỆC: LẬP KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: A2

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Lập kế hoạch nghiên cứu cần thực hiện các công việc như sau:

- Xác định mục tiêu nghiên cứu;
- Lên bảng kế hoạch nghiên cứu;
- Xác định hoạt động và thời gian;
- Xác định địa điểm thực hiện nghiên cứu;
- Xác định điều kiện, nguồn lực nghiên cứu;
- Xác định kết quả mong đợi;
- Công việc được thực hiện bởi người lao động ở trình độ bậc 5.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Mục tiêu cụ thể, rõ ràng, đo đếm được, khả thi;
- Kết quả cụ thể, đo đếm được phù hợp mục tiêu;
- Các hoạt động phù hợp với kết quả, mục tiêu;
- Địa điểm nghiên cứu được lựa chọn phù hợp với mục tiêu, nội dung nghiên cứu;
- Các điều kiện nguồn lực được chuẩn bị đầy đủ, đáp ứng việc thực hiện nghiên cứu;
- Xây dựng được bản kế hoạch nghiên cứu khả thi;
- Đánh giá kết quả nghiên cứu;
- Thái độ nghề nghiệp nghiêm túc, tỷ mỉ;
- Thời gian hoàn thành công việc phải đáp ứng theo yêu cầu.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Viết mục tiêu, viết kết quả;
- Phân tích, đánh giá, lựa chọn;
- Sử dụng máy vi tính, tổng hợp.

2. Kiến thức

- Lập kế hoạch sản xuất;
- Marketing;
- Phương pháp nghiên cứu khoa học, lập kế hoạch.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Giấy, bút, máy vi tính;
- Danh mục mục tiêu, kết quả hoạt động.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Tính khả thi của mục tiêu; - Sự phù hợp giữa kết quả, nội dung với mục tiêu nghiên cứu; - Tính đại diện của địa điểm nghiên cứu; - Sự đầy đủ của nguồn lực; - Tính khả thi của bản kế hoạch;	- So sánh mục tiêu theo SMART; - So sánh kết quả, nội dung và mục tiêu; - So sánh với nội dung nghiên cứu; - Phân tích các hoạt động nghiên cứu; - So sánh hoạt động với nguồn lực;

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: LỰA CHỌN PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT KẾ CÔNG CỤ THU THẬP THÔNG TIN

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: A3

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Lựa chọn phương pháp và thiết kế công cụ thu thập thông tin thì phải thực hiện các công việc như sau:

- Xác định loại thông tin cần thu thập;
- Xác định đối tượng cung cấp thông tin;
- Chọn phương pháp để thu thập thông tin;
- Thiết kế công cụ theo phương pháp đã lựa chọn;
- Thử và hoàn thiện công cụ;
- Công việc được thực hiện bởi người lao động ở trình độ bậc 4.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Thông tin về khách hàng, sản phẩm, giá, địa điểm, hình thức bán, quảng cáo, danh sách các bên liên quan...được xác định đầy đủ và lên danh mục;
- Đối tượng cung cấp thông tin được xác định phù hợp với các loại thông tin cần thu thập;
- Phương pháp thu thập thông tin được lựa chọn phù hợp với đối tượng thu thập, nội dung thu thập;
- Công cụ được thiết kế phù hợp với nội dung thông tin, đối tượng cung cấp thông tin;
- Công cụ được thử nghiệm và hoàn thiện đáp ứng yêu cầu khảo sát;
- Thái độ nghề nghiệp nghiêm túc, tỷ mỉ;
- Thời gian hoàn thành công việc phải đáp ứng theo yêu cầu;

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Phân tích, lựa chọn, đặt câu hỏi;
- Sử dụng máy vi tính.

2. Kiến thức

- Marketing sản phẩm;
- Lý thuyết 360°;
- Phương pháp điều tra thu thập thông tin.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Giấy, bút;
- Danh sách nhà cung cấp, đối thủ cạnh tranh, thông tin liên quan đến sản phẩm hàng hóa;
- Danh sách các đối tượng thu thập, nội dung thông tin cần thu thập;
- Máy tính, bản nội dung thông tin cần thu thập, danh sách các đối tượng cần thu thập thông tin, máy vi tính.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Tính đầy đủ và cập nhật của thông tin thị trường; - Sự phù hợp của đối tượng, phương pháp, công cụ với nội dung thông tin cần thu thập; - Bảng hỏi, phiếu điều tra.	- So sánh với danh mục thông tin cần thu thập; - Kiểm tra ngày tháng, địa điểm thu thập thông tin; - So sánh đối tượng, phương pháp, công cụ, nội dung; - Sử dụng thử/test.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: THU THẬP, TẬP HỢP, GIAO NỘP THÔNG TIN

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: A4

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Thu thập, tập hợp và giao nộp thông tin cần tuân thủ các bước sau:

- Lập và thống nhất lịch làm việc;
- Thực hiện thu thập thông tin;
- Tập hợp thông tin và khảo sát bổ sung;
- Giao nộp thông tin;
- Công việc được thực hiện bởi người lao động ở trình độ bậc 4.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Lịch làm việc được thống nhất giữa đối tượng cung cấp thông tin và người khảo sát;
- Thông tin được thu thập đúng, đủ nội dung, thời gian qua phỏng vấn điều tra;
- Các thông tin được tập hợp và khảo sát bổ sung chính xác và đầy đủ;
- Các thông tin thu thập được giao nhận đầy đủ, đúng thời gian cho người phụ trách;
- Thái độ nghề nghiệp nghiêm túc, tỷ mỉ;
- Thời gian hoàn thành công việc phải đáp ứng theo yêu cầu.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Giao tiếp, hỏi, xử lý tình huống;
- Quan sát, ghi chép;
- Tổng hợp tài liệu.

2. Kiến thức

- Điều tra thu thập thông tin;
- Kinh nghiệm bản thân.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bảng hỏi, phiếu điều tra, phương tiện đi lại;
- Giấy, bút, máy ghi âm, máy ảnh;
- Tài liệu kết quả điều tra thu thập, biên bản giao nhận.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Lịch làm việc; - Bảng hỏi, phiếu điều tra; - Tính chính xác, khách quan, đầy đủ của việc thu thập thông tin; - Tài liệu kết quả điều tra thu thập.	- Quan sát, kiểm tra; - Quan sát, kiểm tra thử/test; - So sánh với mục tiêu và nội dung; - Đọc, quan sát để đánh giá.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: TỔNG HỢP VÀ PHÂN TÍCH SỐ LIỆU THU THẬP

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: A5

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Tổng hợp và phân tích số liệu thu thập đạt yêu cầu cần thực hiện theo các bước sau:

- Phân loại và mã hóa thông tin;
- Nhập dữ liệu vào máy tính;
- Xử lý thông tin;
- Tổng hợp và phân tích số liệu;
- Viết và gửi báo cáo kết quả nghiên cứu thị trường;
- Công việc được thực hiện bởi người lao động ở trình độ bậc 5.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Các thông tin được phân loại theo nhóm và mã hóa theo quy ước
- Các thông tin được nhập đầy đủ, chính xác vào máy vi tính;
- Thông tin được xử lý bằng phần mềm chuyên dụng theo yêu cầu phân tích;
- Thông tin được tổng hợp và phân tích theo mục tiêu, kết quả dự kiến;
- Báo cáo kết quả nghiên cứu chiều hướng thị trường được viết đầy đủ, chính xác, khoa học;
- Thái độ nghề nghiệp nghiêm túc, tỷ mỉ;
- Thời gian hoàn thành công việc phải đáp ứng theo yêu cầu.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Phân tích, sắp xếp và đánh giá;
- Sử dụng máy vi tính;
- Đọc, quan sát, tổng hợp.

2. Kiến thức

- Tin học;
- Marketing;

- Nghiên cứu chiều hướng thị trường.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Tài liệu về kết quả thu thập thông tin;
- Bút, giấy, máy vi tính;
- Phần mềm xử lý chuyên dụng;
- Bản kết quả xử lý thông tin;
- Kết quả phân tích và xử lý số liệu.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Các thông tin được phân loại theo nhóm và mã hóa theo quy ước; - Tính đầy đủ, chính xác của việc nhập thông tin vào máy; - Mức độ tuân thủ các bước trong phần mềm xử lý thông tin; - Bản báo cáo kết quả nghiên cứu thị trường.	- Quan sát, đối chiếu với bản quy ước; - Quan sát, kiểm tra, so sánh với bản số liệu chuẩn; - Quan sát thực hiện thao tác; - Đọc, kiểm tra.